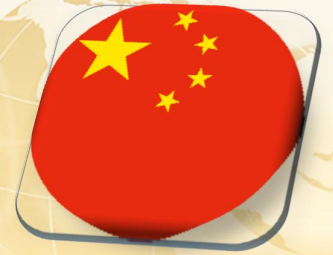
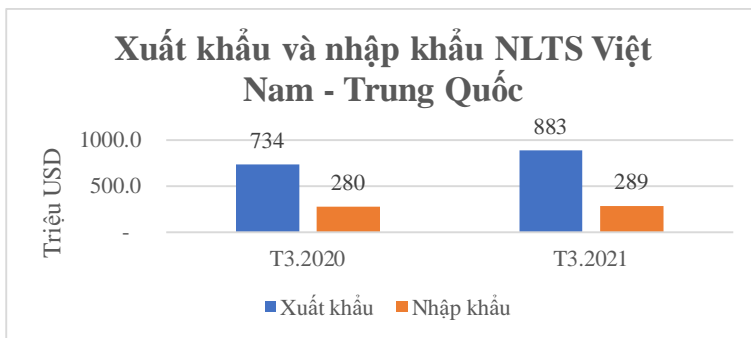


# BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

## Thị trường TRUNG QUỐC

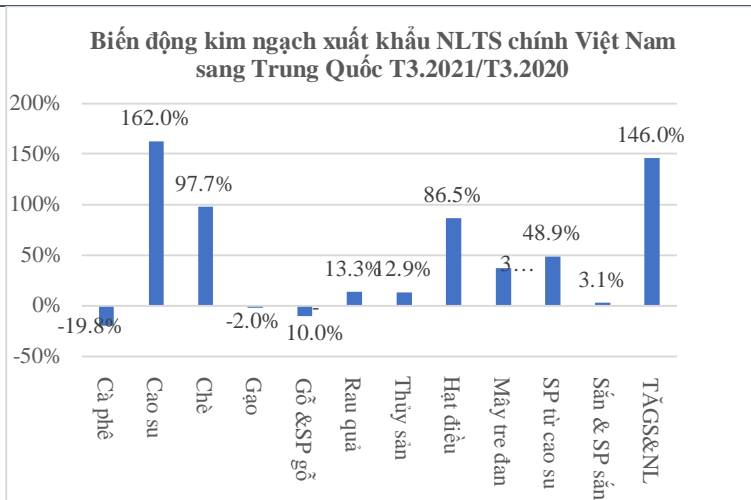


### TÌNH HÌNH CHUNG



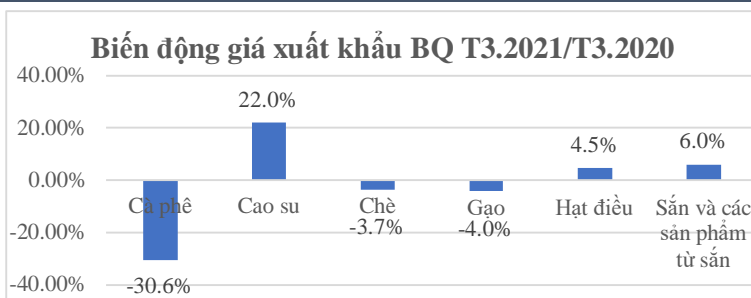
**So sánh xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam - Trung Quốc (Tháng 3. 2021/2020)**

- Xuất khẩu ▲ 20,25%
- Nhập khẩu ▲ 3,00%



**So sánh tháng 3.2021/2020**

- Cà phê ▼ 19,83%
- Cao su ▲ 162,04%
- Chè ▲ 97,70%
- Gạo ▼ 2,00%
- Gỗ và SP Gỗ ▼ 9,95%
- Rau quả ▲ 13,35%
- Thủy sản ▲ 12,94%
- Hạt điều ▲ 86,54%
- Mây tre đan ▲ 37,37%
- SP từ cao su ▲ 48,89%
- Sản và SP Sản ▲ 3,14%
- TÀGS và NL ▲ 145,97%



**So sánh giá xuất khẩu tháng 3.2021/2020**

- Cà phê ▼ 30,62%
- Cao su ▲ 22,02%
- Chè ▼ 3,69%
- Gạo ▼ 4,01%
- Hạt điều ▲ 14,73%
- Sản & SP sản ▲ 6,03%

## TỔNG QUAN TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Theo kết quả khảo sát triển vọng kinh tế Trung Quốc năm 2021 được từ Nikkei Review (Nhật Bản) công bố mới đây, kinh tế Trung Quốc có thể tăng trưởng từ 12-20,8% trong quý 1/2021 và khoảng 8,5% trong cả năm 2021, cao hơn mức dự báo 8,2% tại cuộc khảo sát tháng 12/2020. Đối tượng tham gia cuộc khảo sát lần này là 32 nhà kinh tế học nổi tiếng và lãnh đạo một số doanh nghiệp, tổ chức tài chính Nhật Bản. Theo số liệu được Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ Trung Quốc (CASME) công bố ngày 10/4, chỉ số phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ Trung Quốc trong quý 1 năm 2021 đạt 87,5 điểm, tăng 0,5 điểm so với quý 4/2020, duy trì xu thế tăng trong 4 tháng liên tiếp và là mức cao nhất kể từ quý 1/2020 - thời điểm đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh trên toàn quốc.

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê Trung Quốc (NBS) công bố ngày 16/4 cho thấy Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của nước này trong quý I/2021 đạt 24.930 tỷ NDT (khoảng 3.820 tỷ USD), tăng 18,3% so với cùng kỳ năm trước. Dù đây là mức tăng trưởng quý kỷ lục kể từ năm 1992, chủ yếu nhờ nhu cầu nội địa và quốc tế tăng mạnh nhưng vẫn thấp hơn mức dự báo 19% mà giới chuyên gia đưa ra trước đó. Số liệu này phản ánh đà phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế sau giai đoạn trì trệ do đại dịch COVID-19. Trong 3 tháng đầu năm 2021, sản xuất công nghiệp của Trung Quốc hồi phục vững chắc trong khi doanh thu thị trường cải thiện, hoạt động đầu tư tài sản cố định phục hồi và xuất nhập khẩu hàng hóa tiếp tục ghi nhận đà tăng trưởng đáng kể. Ngoài ra, cơ sở so sánh là mức tăng trưởng âm của quý I/2020 (-6,8%) cũng là lý do giúp tăng trưởng trong quý I/2021 đạt mức 2 chữ số.

Marco Sun, nhà phân tích thị trường tài chính của Ngân hàng MUFG ở Thượng Hải, Trung Quốc nhận định hoạt động kinh tế nước này trong quý I/2021 khởi động tốt, đặc biệt là trong mảng bán lẻ, hiện là ngành chống lưng cho quá trình phục hồi kinh tế tại Trung Quốc. Theo chuyên gia này, trọng tâm trong thời gian tới của Trung Quốc sẽ là làm sao duy trì đà tăng trưởng và quản lý rủi ro tài chính. Về vấn đề quản lý rủi ro tài chính, chuyên gia của ngân hàng Thượng Hải cho rằng Bắc Kinh có thể sẽ siết chặt định lượng thông qua hướng dẫn về tăng trưởng tín dụng trong quý II/2021 và có thể là trong thời gian tiếp sau đó.

Chính phủ Trung Quốc đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6% trong năm 2021. Tuy nhiên giới chuyên gia dự báo nền kinh tế thứ 2 thế giới có thể tăng trưởng khoảng 8,6%. Trong năm 2020, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng 2,3%, mức thấp nhất trong 44 năm. Tuy nhiên Trung Quốc là nền kinh tế lớn duy nhất tránh được tăng trưởng âm trong năm này nhờ hoạt động sản xuất công nghiệp trở lại mạnh mẽ và hoạt động

xuất khẩu tốt hơn dự kiến trong bối cảnh các thị trường khác trên thế giới hầu như tê liệt vì đại dịch COVID-19.

Theo tin Reuter ngày 12/4, Trung Quốc đã tăng giá sàn đối với lúa mì được đầu giá từ nguồn dự trữ nhà nước, trong một nỗ lực nhằm hạ nhiệt nhu cầu đối với ngũ cốc lương thực. Và theo một thông báo trên website của Trung tâm Thương mại Ngũ cốc Quốc gia, giá sàn đối với phần lớn lúa mì được bán hàng tuần từ dự trữ nhà nước đã được nâng lên 2.350 nhân dân tệ (359,12 USD)/ tấn, tăng từ mức 2.290 nhân dân tệ vào năm 2019.

Theo báo cáo của AgDay, Tricia Sloma, 20% đàn lợn giống ở miền Bắc Trung Quốc đã bị xóa sổ trong đợt dịch tả lợn châu Phi (ASF) mới nhất. Các ước tính đang báo hiệu sự bùng nổ trở lại của căn bệnh này sau hơn một năm dịch bệnh này được kiểm soát. Đây có thể là một bước thụt lùi đối với những cố gắng bổ sung đàn lợn sau khi dịch bệnh tàn quét vào năm 2018 và đã xóa sổ 50% đàn lợn của quốc gia này chỉ trong vòng một năm. Các chuyên gia cho rằng mùa đông lạnh giá cộng với mật độ đàn lợn cao và các chủng ASF mới là nguyên nhân tái bùng phát dịch.

Theo tờ Deita.Ru đưa tin, tiếp sau các sản phẩm từ cá, Trung Quốc đang chặn nguồn xuất khẩu gỗ và than của Nga sang đất nước đông dân nhất thế giới. Nhiều đoàn xe chở hàng dài nhiều km của Nga đang tắc nghẽn trên biên giới Nga-Trung, trong số này có than và các sản phẩm gỗ. Khối lượng vận tải đường bộ và hàng hóa đi qua biên giới Trung Quốc đã giảm 70%. Tương tự với hàng hóa chở bằng tàu hỏa, nhịp độ tiếp nhận các chuyến tàu giảm gần 50%. Theo thỏa thuận, 22 chuyến tàu sẽ đi qua các cửa khẩu Zabaikalsk-Manchuria và Naushki-Sukhe-Bator, song trên thực tế, chỉ có 13 chuyến tàu được phép hoạt động.

Ngày 29/4, Cơ quan Hải quan Trung Quốc đã mở thêm cửa khẩu Đông Hưng, Quảng Tây cho trái cây Thái Lan. Cửa khẩu cũng được mở để giảm ách tắc tại các cửa khẩu thường nhập khẩu trái cây từ Thái Lan như Mohan, Hữu Nghị Quan và Bằng Tường.

Ước tính từ Phòng Thương mại Trung Quốc trực tiếp dự đoán rằng 75% doanh số bán hàng trong lĩnh vực cà phê Trung Quốc sẽ là tiêu dùng ngoài gia đình vào năm 2023. Người tiêu dùng sẽ bắt đầu xem cà phê là một trải nghiệm hơn là chỉ là một loại đồ uống - giống như trong các nước tiêu thụ lớn khác. Và mặc dù khả năng chi trả là ưu tiên của hầu hết người tiêu dùng, các nhà rang xay Trung Quốc cũng ngày càng quan tâm hơn đến các loại cà phê đắt hơn, hiếm hơn. Đặt hàng qua điện thoại của họ và thương mại điện tử vẫn là cách mua cà phê số một ở nước này.

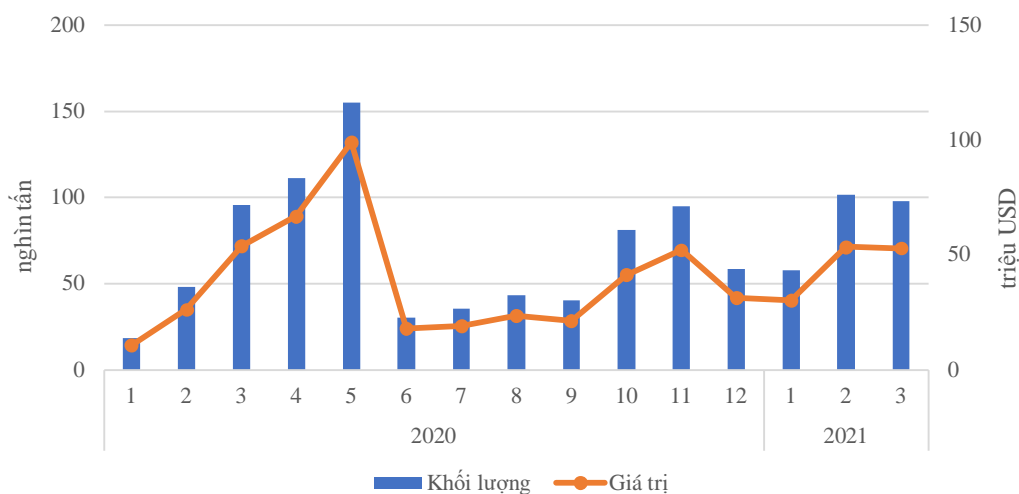
# CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CHỦ LỰC

## 1. LÚA GẠO

Theo dự báo cập nhật tháng 4/2021 của USDA, sản lượng gạo của Trung Quốc trong năm 2021 tiếp tục được dự báo là sẽ đạt khoảng 148,3 triệu tấn, tăng 1,6 triệu tấn so với năm trước. Về nhập khẩu, lượng gạo nhập khẩu của Trung Quốc năm 2021 ước đạt 2,8 triệu tấn, giảm 100 nghìn tấn so với năm ngoái. Nguyên nhân chính là do dự trữ gạo của Trung Quốc hiện vẫn tương đối cao.

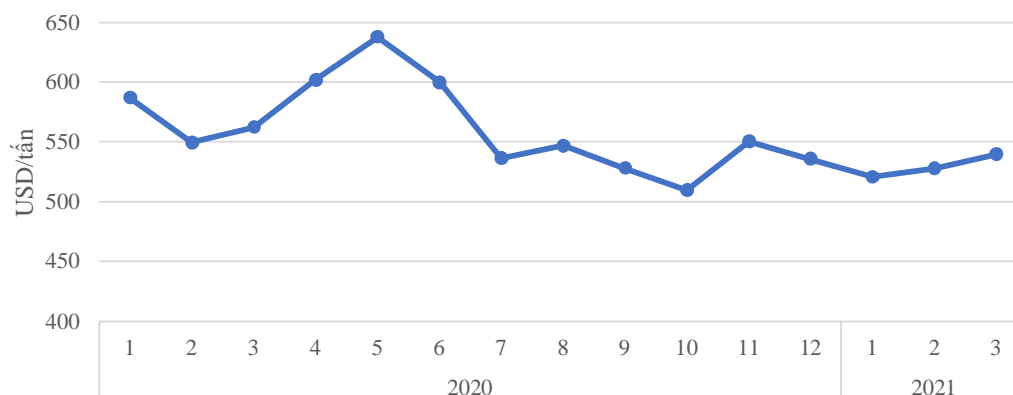
Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 3/2021, Việt Nam xuất khẩu được 97,8 nghìn tấn gạo, trị giá 52,8 triệu USD sang Trung Quốc giảm 3,5% về khối lượng và 1,3% về giá trị so với tháng trước, và tăng 2,1% về khối lượng nhưng giảm 2,0% về giá trị so với cùng kỳ 2020. Tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này trong 3 tháng đầu năm 2021 đạt 256,5 nghìn tấn, trị giá 136,2 triệu USD, tăng 58,3% về khối lượng và 49,7% về giá trị so với cùng kỳ 2020.

**Hình 1: Khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo sang Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

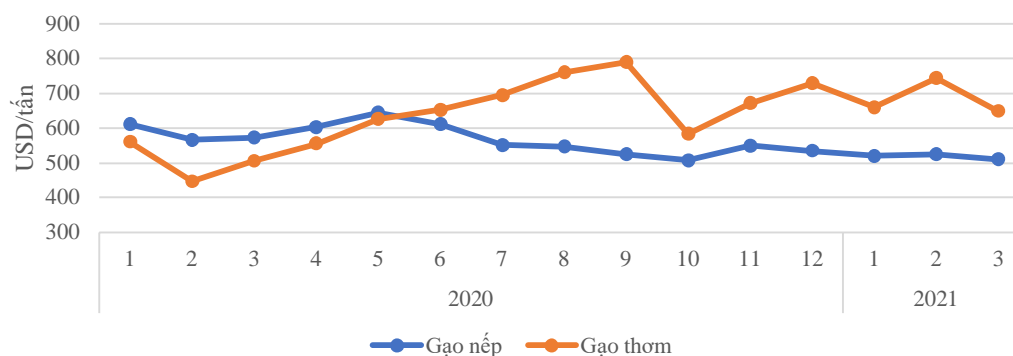
Giá xuất khẩu gạo trung bình sang thị trường Trung Quốc tháng 3/2021 đạt 539,9 USD/tấn, tăng 2,3% so với tháng trước, nhưng giảm 4,0% so với cùng kỳ năm 2020.

**Hình 2: Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường Trung Quốc**

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 3/2021, gạo nếp tiếp tục là mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 75,6 nghìn tấn, trị giá 38,6 triệu USD (chiếm 76,7% về khối lượng và 73,0% về giá trị); so với cùng kỳ năm ngoái, xuất khẩu gạo nếp sang Trung Quốc đã giảm 17,9% về khối lượng và 26,8% về giá trị.

Giá xuất khẩu gạo nếp tháng 3/2021 đạt trung bình 510,1 USD/tấn, giảm 2,8% so với tháng trước và 10,9% so với cùng kỳ năm 2020. Giá gạo thơm đạt 648,7 USD/tấn, giảm 12,8% so với tháng trước nhưng tăng 28,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

**Hình 3: Giá xuất khẩu gạo nếp và gạo thơm sang thị trường Trung Quốc**

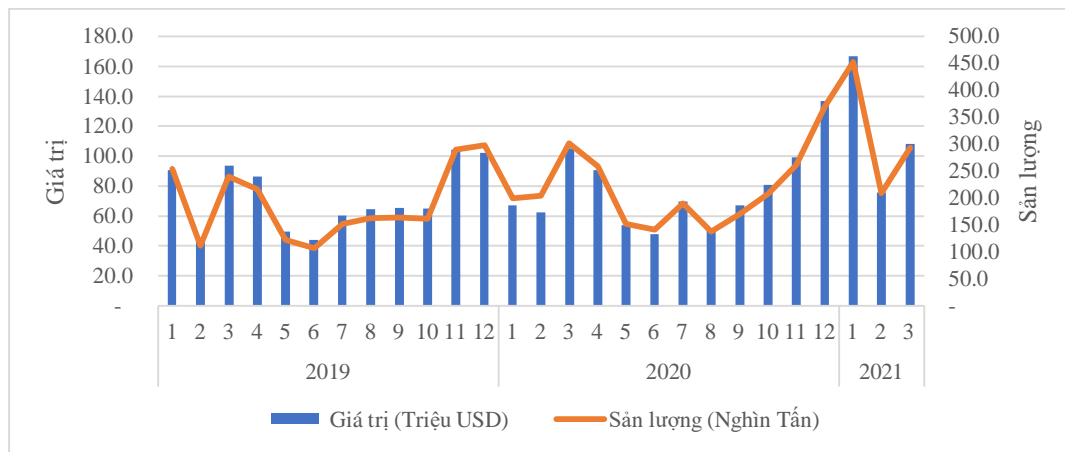
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 3/2021, top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Trung Quốc là Công ty CP Thương mại Đầu tư Tín Thương, Công ty TNHH Dương Vũ, và Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phan Minh. Ba công ty này chiếm tỷ trọng lần lượt là 15,9%, 15,6%, và 14,2% tổng kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc trong tháng 3/2021. So với cùng kỳ năm 2020, Công ty CP Thương mại Đầu tư Tín Thương tăng 44,3%, Công ty TNHH Dương Vũ giảm 34,2%, còn Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phan Minh tăng 1328,6%.

## 2. SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 3/2021, Việt Nam xuất khẩu được 293,6 nghìn tấn sản và sản phẩm từ sản, trị giá 108,5 triệu USD sang thị trường Trung Quốc, tăng 39,8% về khối lượng và 43,0% về giá trị so với tháng 2/2021; giảm 2,7% về khối lượng và tăng 3,1% về giá trị so với cùng kỳ 2020. Lũy kế 3 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu sản và sản phẩm sản sang thị trường này đạt 949,3 nghìn tấn, trị giá 348,6 triệu USD, tăng 35,0% về khối lượng và 48,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

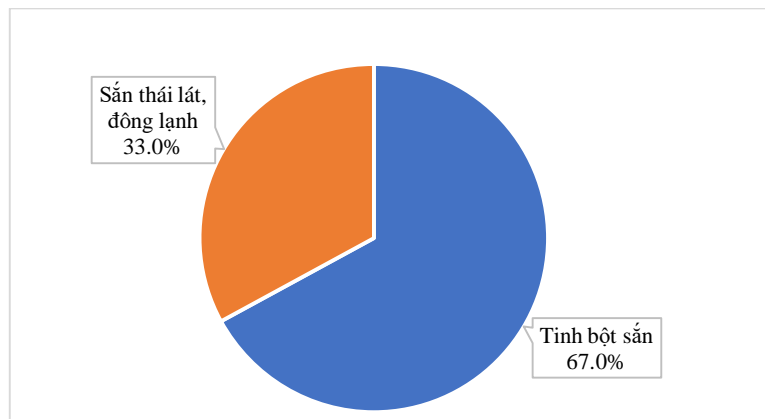
**Hình 4: Khối lượng và giá trị xuất khẩu sản và sản phẩm từ sản sang Trung Quốc**



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về cơ cấu, thị trường Trung Quốc chiếm 93,8% về khối lượng và 93,0% về giá trị xuất khẩu sản của Việt Nam trong tháng 3 năm 2021. Trong đó, giá trị xuất khẩu tinh bột sắn chiếm 67,0% tổng giá trị xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc; sắn lát, đông lạnh chiếm 33,0%.

**Hình 5: Cơ cấu xuất khẩu sản sang thị trường Trung Quốc**



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 3/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Trung Quốc là Công ty TNHH Thương mại Hồng Nga Sài Gòn, Công ty CP Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi, Công ty TNHH Lê Hoàng Minh với tỷ trọng xuất khẩu lần lượt là 15,7%; 10,4% và 6,1%.

### 3. RAU QUẢ

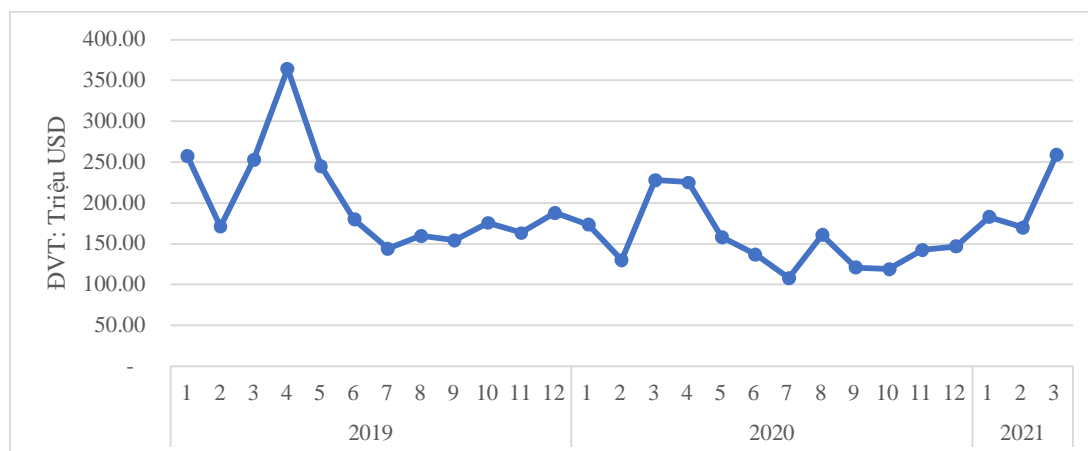
Triển lãm Khoa học và Công nghệ rau Quốc tế Trung Quốc lần thứ 22 diễn ra ngày 20/4/2021 tại Sơn Đông, Trung Quốc đã trưng bày các thành tựu khoa học và công nghệ mới nhất về rau, hạt giống và các ngành công nghiệp liên quan, các công nghệ tiên tiến, các loại hạt giống nổi tiếng, chất lượng cao, quý hiếm và văn hóa rau. Triển lãm có chủ đề là “xanh, công nghệ, tương lai”. Khu vực triển lãm chính được đặt tại Công viên trình diễn công nghệ rau Shouguang với diện tích 450.000 m<sup>2</sup>, với 12 phòng triển lãm, khu trưng bày các loại rau chất lượng cao, bảo tàng rau và khu triển lãm. Hơn 300 giống rau, trên 80 mô hình trồng mới và hơn 100 công nghệ được trưng bày tại đây

Ngày 26/4/2021, Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã chính thức công bố danh sách đăng ký vườn trồng và nhà máy đóng gói xuất khẩu xoài Campuchia sang Trung Quốc. Đây là sự kiện đánh dấu việc hoàn tất thủ tục cuối cùng để xuất khẩu xoài Campuchia sang Trung Quốc của cả Trung Quốc và Campuchia. Có 37 vườn trồng và 5 nhà máy đóng gói được Trung Quốc chấp thuận cho xuất khẩu xoài Campuchia sang Trung Quốc.

Ngày 01/4/2021, Bộ Công Thương Việt Nam nhận được hình ảnh "văn bản" của Hải quan Thâm Quyển thông báo về việc cấm nhập khẩu ớt của Việt Nam từ ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo chỉ đạo của Tổng cục Hải quan Trung Quốc. Ngay sau đó, Thương vụ Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc đã khẩn trương làm việc, xác minh thông tin với Tổng cục Hải quan Trung Quốc (Cục An toàn thực phẩm xuất nhập khẩu). Theo đó, Cục An toàn thực phẩm xuất nhập khẩu khẳng định hình ảnh "văn bản" trên là giả mạo, không phải do phía Hải quan Trung Quốc ban hành. Ngoài ra, nội dung trong hình ảnh "văn bản" trên có nhiều lỗi về thể thức và ngôn ngữ, nhận định sơ bộ có dấu hiệu chỉnh sửa hình ảnh. Mặc dù vậy, hoạt động xuất khẩu ớt đi thị trường Trung Quốc từ tháng 5/2020 cũng đang gặp vướng mắc về kiểm nghiệm, kiểm dịch. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang chủ trì làm việc với phía Trung Quốc để thống nhất phương án tháo gỡ các vướng mắc nêu trên nhằm đưa hoạt động xuất khẩu sản phẩm ớt Việt Nam đi thị trường Trung Quốc trở lại bình thường.

Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc tháng 3 năm 2021 đạt 258,8 triệu USD, chiếm 64,1% tổng giá trị xuất khẩu, tăng 52,1% so với tháng trước (đạt 170,2 triệu USD) và tăng 13,3% so với cùng kỳ năm 2020 (đạt 228,3 triệu USD). Tính chung ba tháng đầu năm 2021, giá trị xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc đạt 610,8 triệu USD, tăng 16,2% so với cùng kỳ năm 2020 (đạt 525,7 triệu USD).

**Hình 6: Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc**



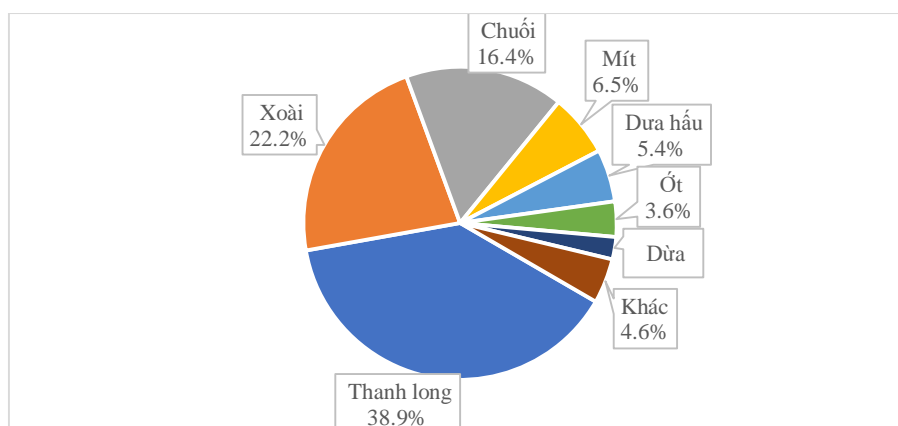
*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Cơ cấu xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Trung Quốc tháng 3 năm 2021, mặt hàng rau quả tươi, khô, đông lạnh, sơ chế đạt 247 triệu USD (chiếm 95,4% thị phần, tăng 13,3% so với cùng kỳ năm 2020) và rau quả chế biến đạt 11,8 triệu USD (chiếm 4,6%, tăng 15,3%). So sánh với cùng kỳ năm 2020, mặt hàng trái cây đông lạnh, sấy khô, dẻo (mã HS.2008) đạt 7 triệu USD, tăng 12,5%; nước ép, nước cốt trái cây (mã HS.2009) đạt 2,6 triệu USD, tăng 134,2%; mứt rau, quả (mã HS.2006) đạt 1,9 triệu USD, tăng 7,4%; ...

Trong tháng 3 năm 2021, các mặt hàng rau quả có giá trị xuất khẩu cao nhất bao gồm thanh long đạt 100,6 triệu USD (chiếm 38,9% tổng giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường này, giảm 5,5% so với cùng kỳ năm 2020); xoài đạt 57,5 triệu USD (chiếm 22,2%, tăng 35,7%); chuối đạt 42,5 triệu USD (chiếm 16,4%, tăng 58,1%), mít đạt 16,8 triệu USD (chiếm 6,5%, tăng 36,9%), dưa hấu đạt 14 triệu USD (chiếm 5,4%, tăng 11,8%); ...



**Hình 7: Cơ cấu các loại rau quả chính xuất khẩu sang Trung Quốc tháng 3/2021**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

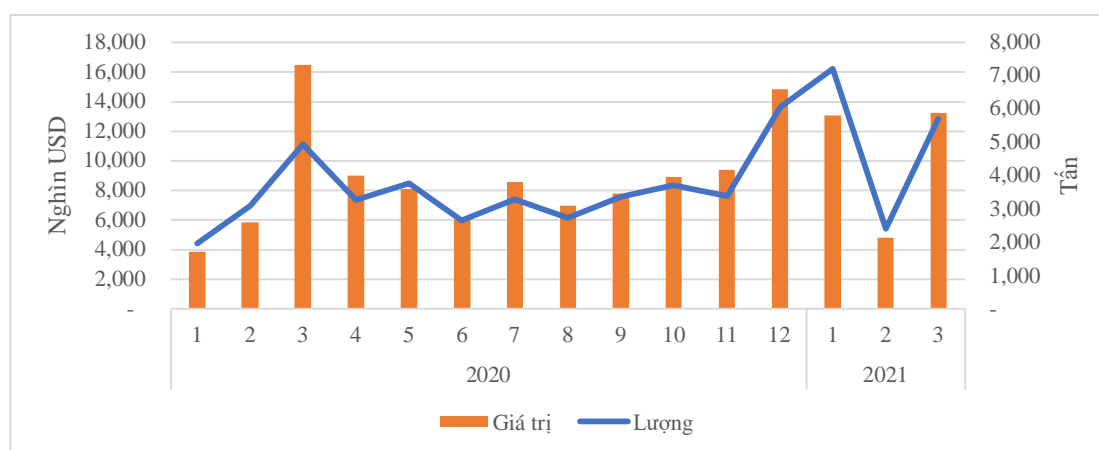
Giá trị nhập khẩu rau quả từ thị trường Trung Quốc tháng 3 năm 2021 đạt 30 triệu USD, chiếm 28,0% tổng giá trị nhập khẩu, tăng 30,8% so với cùng kỳ năm 2020 (đạt 22,9 triệu USD). Giá trị nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc trong ba tháng đầu năm 2021 đạt 107,9 triệu USD, tăng 59,6% so với cùng kỳ năm 2020 (đạt 67,6 triệu USD). Trong tháng 3/2020, sản phẩm rau quả Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường này là tỏi đạt 9,2 triệu USD (chiếm 30,6%, tăng 51,8% so với cùng kỳ năm trước); nấm các loại đạt 6,1 triệu USD (chiếm 20,2%, tăng 2,8%); quýt đạt 4,8 triệu USD (chiếm 11,8%, tăng 250,2%); táo đạt 1,8 triệu USD (chiếm 6,1%, tăng 48,8%); ...

Trong tháng 3/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Trung Quốc là Công ty TNHH XNK Yuelaimei, Công ty TNHH Việt Á Agrifood và Công ty Cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Hà Giang với tỷ trọng xuất khẩu lần lượt là 5,6%; 3,2% và 2,5%. So sánh với cùng kỳ năm ngoái, kim ngạch xuất khẩu của Công ty TNHH XNK Yuelaimei tăng 267,5%, Công ty TNHH Việt Á Agrifood tăng 69,6% và Công ty Cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Hà Giang tăng 84,5%.

## 4. CÀ PHÊ

Trung Quốc là quốc gia nhập khẩu cà phê đứng thứ 13 của Việt Nam, chiếm khoảng 2,7% tổng lượng xuất khẩu cà phê của Việt Nam. Xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Trung Quốc tháng 3/2021 tăng mạnh so với tháng trước cả về lượng và giá trị, với 5,7 nghìn tấn, trị giá 13,2 triệu USD, tăng 136,5% về khối lượng và tăng 175,8% về giá trị so với tháng 02/2021. So với cùng kỳ tháng 3/2020, xuất khẩu giảm tăng 15,6% về khối lượng và giảm 19,8 về giá trị.

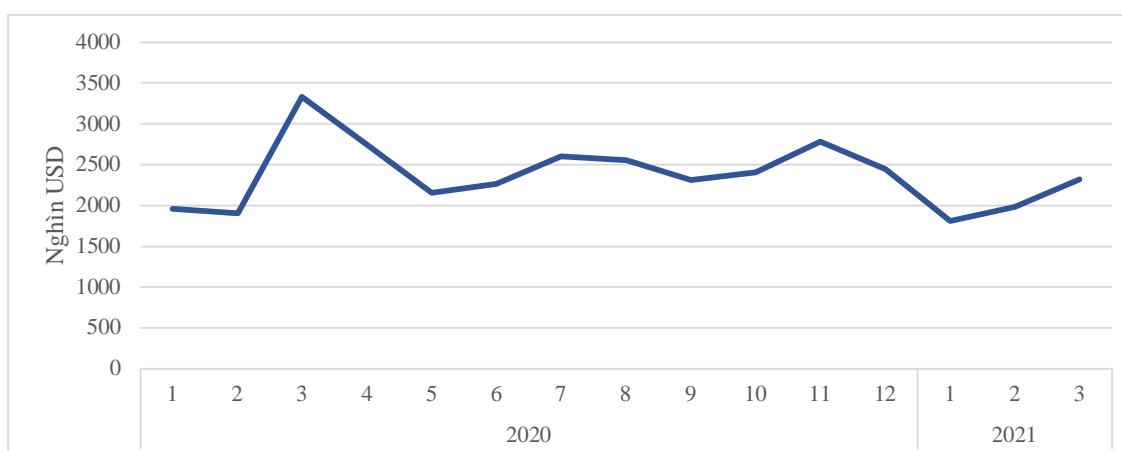
**Hình 8: Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Tháng 03/2021, giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc là 2.313 USD/tấn, tăng 16,6% so với tháng 2/2021 và giảm 30,6% so với cùng kỳ tháng 3/2020.

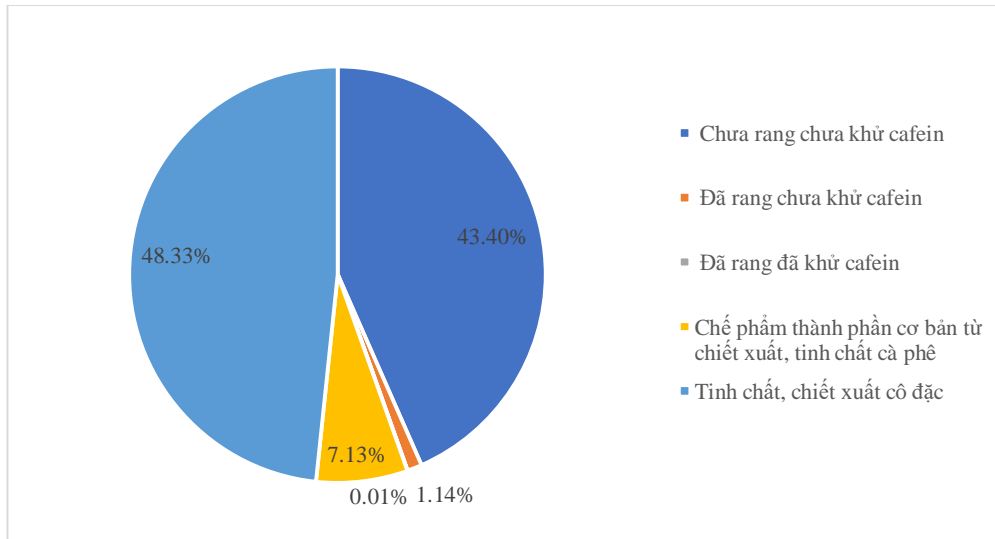
**Hình 9: Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Về cơ cấu sản phẩm trong tháng 3/2021, cà phê nhân chiếm tỷ trọng 50,93%, cà phê hòa tan, chế biến chiếm 49,7%, cụ thể: Cà phê chưa rang, chưa khử caffein chiếm tỷ trọng 48,18%, giá trị 6,3 triệu USD, tăng 203% so cùng kỳ. Cà phê đã rang, chưa khử caffein đạt 117 nghìn USD, chiếm tỷ trọng 0,89%, tăng 0,89% so với cùng kỳ. Chế phẩm thành phần cơ bản từ chiết xuất, tinh chất cà phê đạt 4,5 triệu USD, chiếm 34,25%, tăng 5,55% so với cùng kỳ. Tinh chất, chiết xuất cô đặc đạt trị giá 2,2 triệu USD, chiếm 16,6%, giảm 6,65% so cùng kỳ.

**Hình 10: Cơ cấu xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc**



*Nguồn: tổng cục Hải quan*

Trong tháng 3/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Trung Quốc là: Chi nhánh Công ty CP Tập đoàn Trung Nguyên - Nhà máy cà phê Sài Gòn, Công ty TNHH COFCO International Việt Nam, Công ty TNHH Olam Việt Nam, thị phần lần lượt là: 34,29%, 22,58% và 4,3%.

Thị trường cà phê hòa tan rộng lớn hơn ở Trung Quốc dự kiến sẽ đạt giá trị trên 4,8 tỷ USD vào cuối năm 2021 (vào năm 2013, 54% tổng số cà phê bán lẻ trong nước là cà phê hòa tan có hương vị hoặc có đường). Khoảng 90% người tiêu dùng cà phê hòa tan đặc biệt trẻ là những người trẻ trong độ tuổi từ 18 đến 35 tuổi. Ước tính từ Phòng Thương mại Trung Quốc trực tiếp dự đoán rằng 75% doanh số bán hàng trong lĩnh vực cà phê Trung Quốc sẽ là tiêu dùng ngoài gia đình vào năm 2023. Người tiêu dùng sẽ bắt đầu xem cà phê là một trải nghiệm hơn là chỉ là một loại đồ uống - giống như trong các nước tiêu thụ lớn khác. Và mặc dù khả năng chi trả là ưu tiên của hầu hết người tiêu dùng, các nhà rang xay Trung Quốc cũng ngày càng quan tâm hơn đến các loại cà phê đắt hơn, hiếm hơn. Đặt hàng qua điện thoại của họ và thương mại điện tử vẫn là cách mua cà phê số một ở nước này.

Sự cạnh tranh đang trở nên gay gắt trong phân khúc cà phê pha sẵn với hàng loạt thương hiệu ra đời với hương vị cao cấp và phù hợp với địa phương để thu hút nhiều người tiêu dùng hơn tại thị trường Trung Quốc. Dẫn đầu là Costa Coffee, một bộ phận của hãng nước giải khát khổng lồ Coca-Cola có trụ sở tại Hoa Kỳ, đã tung ra loại cà phê pha lạnh uống sẵn vào đầu tháng với hương vị cà phê latte pha lạnh và Americano, các sản phẩm có nhiều biến thể như ít đường, ít béo, không đường và không béo. Thương hiệu hiện đang tìm cách thu lợi từ nhu cầu ngày càng tăng đối với các sản phẩm thực phẩm lành mạnh của người tiêu dùng thành thị ở Trung Quốc. Việc trở thành một phần của gia đình Coca-Cola đã giúp cho Costa Coffee có cơ hội tiếp cận tự nhiên với các kênh phân phối bán lẻ khổng lồ của Coca-Cola. Cho đến nay, các sản phẩm RTD của Costa Coffee đã có mặt tại hơn 150.000 điểm bán lẻ bao gồm các siêu thị và cửa hàng tiện lợi tại Trung Quốc. Sự đổi mới của địa phương cũng là động lực chính cho thương hiệu cà phê hàng đầu Nescafe, thuộc sở hữu của tập đoàn thực phẩm Thụy Sĩ Nestle SA, ở Trung Quốc. Vào tháng 3, Nescafe của Nestle đã ra mắt sản phẩm cà phê RTD mới Sakura Souffle SmoovLatte tại thị trường Trung Quốc. Vào mùa xuân năm ngoái, hãng đã tung ra Sakura Plum Latte RTD và nhanh chóng thu hút được sự quan tâm của người tiêu dùng Trung Quốc. Năm nay, nước giải khát cà phê mới của Nescafe đã được nâng cấp hơn nữa về đổi mới hương vị, kết hợp sự tươi mát của sakura với hương vị trắng miệng của soufflé và mang đến trải nghiệm đa giác quan.

Thức uống hương hoa, được thiết kế riêng cho người tiêu dùng Trung Quốc, là một trong những sản phẩm đầu tiên được phát triển và ra mắt tại trung tâm đổi mới sản phẩm của Nestle tại Thanh Đảo của tỉnh Sơn Đông, miền Đông Trung Quốc. Trung tâm này đã tập trung vào đồ uống và các sản phẩm từ sữa, đồng thời hợp tác chặt chẽ với ba trung tâm đổi mới sản phẩm của Nestle tại Mỹ, Thụy Sĩ và Singapore.

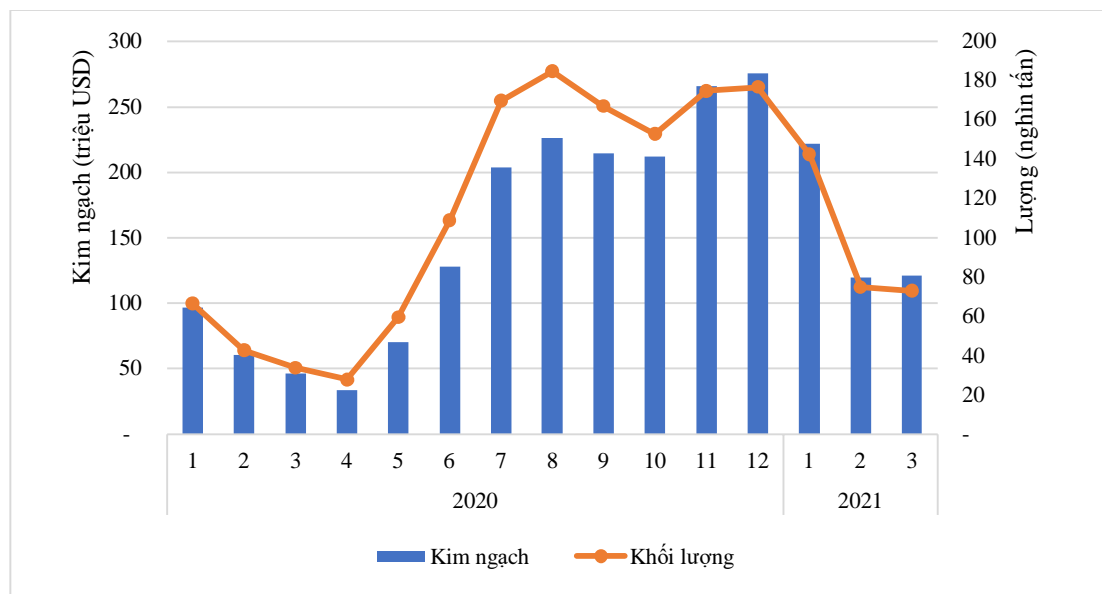
Trong những năm gần đây, Nescafe đã bước vào giai đoạn đổi mới tập trung vào thị trường Trung Quốc, nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân của nhiều đối tượng người tiêu dùng với thị hiếu đa dạng và làm phong phú thêm cuộc sống hàng ngày của người tiêu dùng.

## 5. CAO SU

Theo thống kê của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu cao su tự nhiên và tổng hợp của Trung Quốc tháng 3/2021 đạt 711 nghìn tấn, trị giá 1,25 tỷ USD, tăng 18% về lượng và tăng 40% về trị giá so với tháng 3/2020. Lũy kế 3 tháng đầu năm 2021, Trung Quốc nhập khẩu 1,79 triệu tấn cao su, trị giá 3,05 tỷ USD, tăng 8% về lượng và tăng 22,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Theo Tổng cục Hải quan, tháng 03/2021, xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc ước đạt 72,9 nghìn tấn với trị giá 121,5 triệu USD, giảm 2,7% về khối lượng nhưng tăng 1,5% về giá trị so tháng trước, và tăng 114,7% về khối lượng và tăng 162,0% về giá trị so với cùng kỳ 2020.

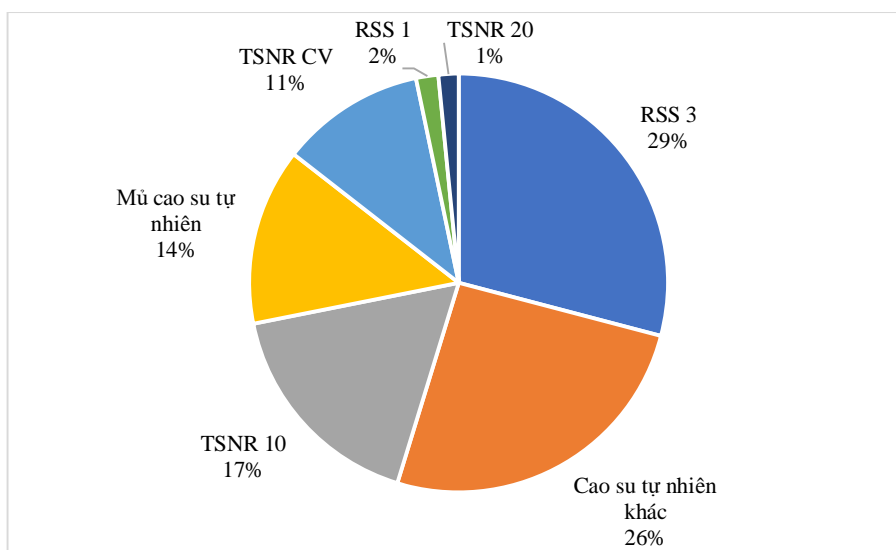
**Hình 11: Khối lượng và giá trị xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong tháng 03/2021, tám cao su xông khói RSS 3 là chủng loại cao su tự nhiên (mã HS 4001) có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Trung Quốc đạt 3,6 triệu USD, chiếm 29,1% tổng giá trị xuất khẩu. Đứng thứ hai là cao su đã định chuẩn kỹ thuật TSNR 10 với kim ngạch 3,2 triệu USD, chiếm 17,2% tổng giá trị xuất khẩu. Tiếp theo là mủ cao su tự nhiên và cao su đã định chuẩn kỹ thuật TSNR CV, chiếm lần lượt 13,7% và 11,2% tổng giá trị xuất khẩu sang Trung Quốc.

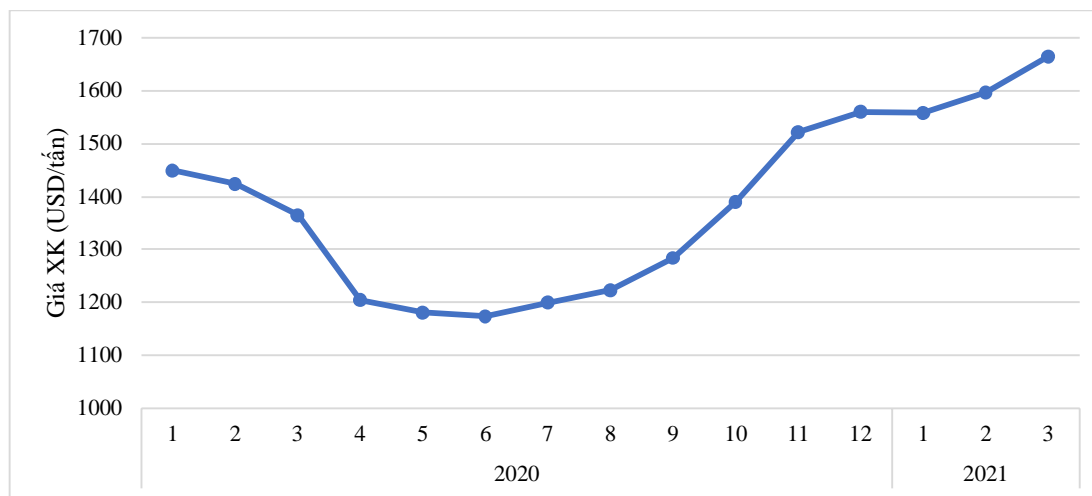
**Hình 12: Chủng loại cao su tự nhiên (mã HS 4001) xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc theo kim ngạch tháng 03/2021**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Giá cao su xuất khẩu trung bình sang thị trường Trung Quốc tiếp tục tăng trong tháng 03/2021 đạt mức 1.666 USD/tấn, tăng 4,3% so với tháng trước và tăng 22,0% so với cùng kỳ 2020.

**Hình 13: Giá cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc**



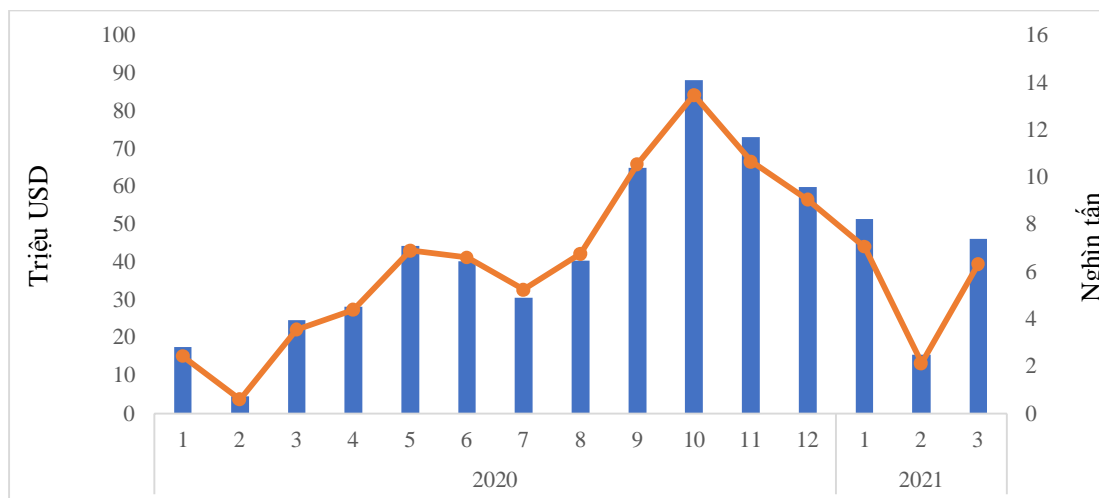
*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong tháng 03/2021, top 3 công ty xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc là Công ty TNHH Vạn Lợi, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp Bình Phước và Công ty TNHH Tiến Thành. Ba công ty này chiếm tỷ trọng lần lượt 21,5%, 9,8% và 8,4% tổng kim ngạch cao su xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ trong tháng 03/2021.

## 6. HẠT ĐIỀU

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 3/2021, Việt Nam xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc đạt 6,33 nghìn tấn, trị giá 46,1 triệu USD, tăng 195,8% về khối lượng và 196,8% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Tính hết quý I/2021, giá trị xuất khẩu điều sang thị trường này đạt 112,98 triệu USD, tương ứng với 15,53 ngàn tấn, tăng 140,2% về giá trị và 136,4% về sản lượng so với cùng kỳ năm trước.

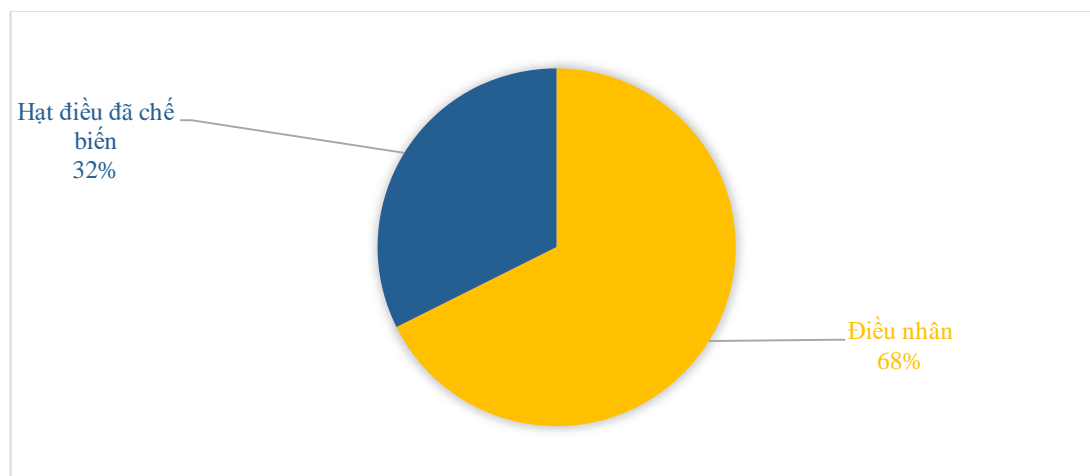
**Hình 14: Khối lượng và giá trị xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong tháng 3/2021, điều nhân xuất khẩu sang thị trường này đạt 31,17 triệu USD chiếm 67,6%. Tiếp đến là hạt điều đã chế biến đạt 17,93 triệu USD chiếm 32,4%

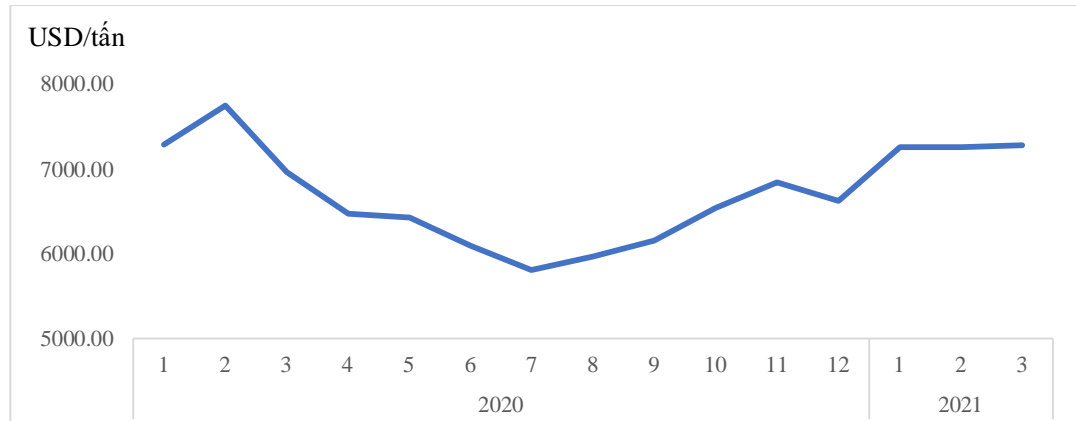
**Hình 15: Cơ cấu hạt điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc tháng 3/2021**



*Nguồn: Tính toán từ số liệu Hải quan*

Giá xuất khẩu điều nhân trung bình sang thị trường Trung có xu hướng tăng trở lại. Cụ thể, giá xuất khẩu điều bình quân sang thị trường này tháng 3/2021 đạt 7,28 nghìn USD/tấn, tăng 0,3 % so với tháng trước và 4,5% so với cùng kỳ năm trước.

**Hình 16: Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Tháng 3/2021, 3 công ty xuất khẩu điều lớn nhất sang thị trường này bao gồm: Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu GOLDEN SUN chiếm 16,98% tổng giá trị xuất khẩu điều sang thị trường này; Công ty cổ phần Hoàng Sơn I chiếm 4,72% và Công ty cổ phần INTERSERCO VCI chiếm 4,71%.



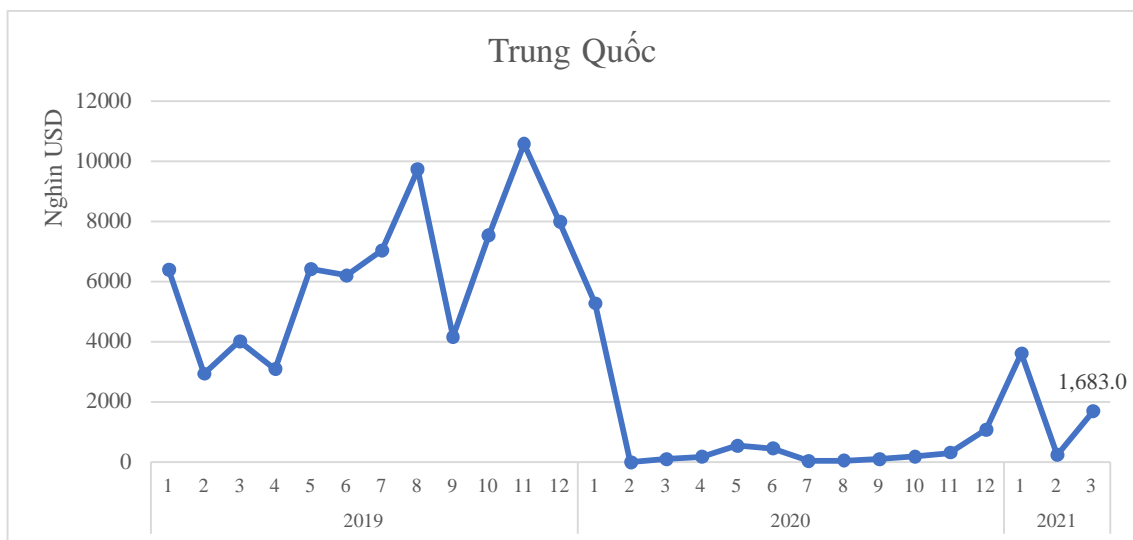
## 7. THỊT VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ THỊT

Trong tháng 3/2021, nhập khẩu thịt của Trung Quốc đạt 1,02 triệu tấn, theo dữ liệu hải quan cho hay và ghi nhận là mức nhập khẩu theo tháng lớn nhất kể từ ít nhất tháng 1/2020, khi nước nhập khẩu thịt lớn nhất thế giới này tiếp tục nỗ lực giải quyết tình trạng thiếu hụt trong nước. Dữ liệu hải quan cho thấy nhập khẩu thịt tăng 11,4% từ mức 919.000 tấn trong tháng 3/2020, dù giá thịt lợn nội địa giảm mạnh từ đầu năm tới nay.

Theo Reuters, một đợt dịch bệnh nghiêm trọng trong quý 1/2021 đã khiến chăn nuôi lợn tại miền bắc Trung Quốc sụt giảm ít nhất 20%, khiến một bộ phận nông dân hoảng loạn và giết mổ lợn chưa đạt kích cỡ thương phẩm. Giá thịt lợn nội địa Trung Quốc đã giảm hơn 40% kể từ đầu năm trong khi hoạt động buôn bán và nhu cầu tiêu dùng thịt đã yếu đi. Tuy nhiên, nhập khẩu thịt của Trung Quốc vẫn được cho là sẽ duy trì ở mức cao do phần lớn đều dự báo tình trạng thiếu hụt nguồn cung sẽ tiếp diễn trong thời gian tới.

Trong tháng 3/2021, xuất khẩu thịt và sản phẩm chăn nuôi của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc tăng mạnh trở lại, đạt 1,68 triệu USD, tăng 634% so với tháng trước, và chiếm 28% tổng giá trị xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi của Việt Nam trong tháng. Tính tổng lũy kế 3 tháng đầu năm, xuất khẩu thịt và sản phẩm chăn nuôi sang thị trường Trung Quốc đạt 5,5 triệu USD, giảm 32,9% so với cùng kỳ năm 2020.

### Hình 17: Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường Trung Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu trong tháng 3 vẫn các mặt hàng chế biến như là chân gà, thịt lợn, thịt trâu khô. Trong tháng 3, chỉ có 7 doanh nghiệp được ghi nhận

có hoạt động xuất khẩu sản phẩm thịt sang thị trường Trung Quốc. Trong đó, 3 doanh nghiệp có giá trị xuất khẩu lớn nhất là Công ty TNHH Sản Xuất Xuất Nhập Khẩu ABP Việt Nam, Công ty TNHH Thành Trung, và Công ty TNHH Thương Mại Quốc Tế Anh Quân.

Về nhập khẩu, tổng giá trị nhập khẩu các sản phẩm thịt từ thị trường Trung Quốc của Việt Nam trong tháng 3/2021 đạt 697,6 nghìn USD, tăng 165,5% so với tháng trước, và tăng 38,5% cùng kỳ năm 2020. Tổng giá trị nhập khẩu 3 tháng đầu năm đạt 1,9 triệu USD, giảm 70% so với cùng kỳ năm 2020. Sản phẩm nhập khẩu chủ yếu là ba ba sống, chiếm 99,87%.

## 8. THỦY SẢN

Hoạt động thương mại chậm do ảnh hưởng của Covid -19 và phương tiện vận chuyển hạn chế dẫn đến nhập khẩu tôm của Trung Quốc quý I/2021 giảm 13% so với cùng kỳ năm ngoái xuống còn 135.000 tấn (theo Hải quan Trung Quốc), giá trị nhập khẩu tôm trong quý này đạt 721 triệu USD, giảm 23%.

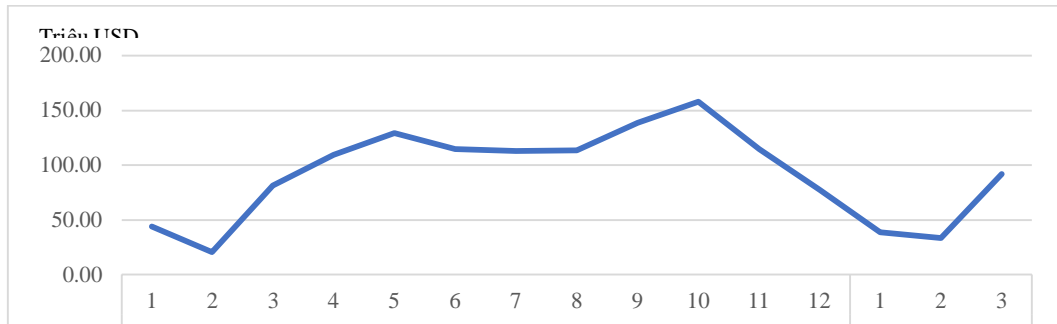
Trung Quốc đã dỡ bỏ lệnh tạm ngừng nhập khẩu tôm từ công ty xuất khẩu tôm lớn thứ tư của Ê-cu-a-đo là Sociedad Nacional de Galapagos, Songa. Vào cuối tháng 1/2021, Cơ quan Hải quan Trung Quốc (GACC) đã thông báo về việc tạm dừng nhập khẩu tôm từ công ty này do có vi rút đốm trắng trên tôm nhập khẩu. Chính phủ và ngành tôm Ê-cu-a-đo đã cam kết hoàn thiện từng chi tiết trong chuỗi sản xuất bằng cách tăng số lượng các đợt kiểm tra, cũng như khử trùng và truy xuất nguồn gốc tôm

Giá cá rô phi tại trang trại của Trung Quốc tăng mạnh. Giá cá rô phi tại Trung Quốc có xu hướng tăng kể từ đầu năm 2021 đến nay. Trong dịp Tết Nguyên đán, giá cá rô phi tại nước này tăng do nhu cầu cá sống ổn định và xu hướng này tiếp tục duy trì cho đến nay. Giá cá rô phi tại trang trại đã tăng 26% sau Tết Nguyên đán. Giá tại trại nuôi của Trung Quốc hiện ở mức 8,6 NDT/kg và giá thị trường là 12,6 NDT/kg. Giá cá rô phi tại Trung Quốc hiện nay ở mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Giá cá tăng do nguồn cung giảm khi người dân giảm nuôi thả do xuất khẩu sang Hoa Kỳ năm 2020 giảm và tỷ lệ sống của cá thấp hơn do mùa đông vừa qua quá lạnh. Giá cá rô phi tại Trung Quốc được dự báo sẽ tiếp tục tăng cho đến tháng 7/2021, khi vụ thu hoạch mới bắt đầu.

Theo Tổng cục Hải quan, xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc tháng 3/2021 đạt 91,68 triệu USD, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước và tăng 175,2% so với tháng 2/2021 đưa tổng kim ngạch xuất khẩu quý I/2021 sang thị trường này đạt 161,58 triệu USD, tăng 15,09% so với cùng kỳ năm trước

Trung Quốc là thị trường xuất khẩu thủy sản lớn thứ 4 của Việt Nam sau Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU, Hàn Quốc chiếm 9,31% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản của Việt Nam trong quý I/2021. Tôm và cá da trơn là 2 mặt hàng xuất khẩu chính: tôm chiếm 23,58%; Cá da trơn chiếm 42,32%.

**Hình 18: Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc**

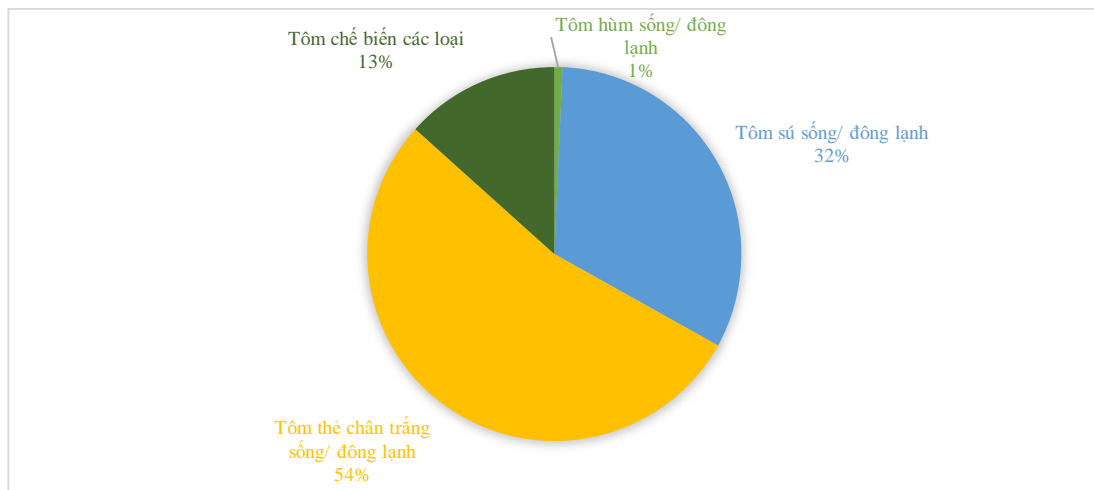


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Đối với mặt hàng tôm, giá trị xuất khẩu tôm tháng 3 năm 2021 đạt 21,35 triệu USD, tăng 78,7% so với tháng 2/2021, nhưng giảm 20,6% so với tháng 3/2020 đưa giá trị xuất khẩu tôm quý I/2021 sang thị trường này đạt 47,09 triệu USD, giảm 15,2% so với cùng kỳ năm trước .

Tính riêng tháng 3/2021, giá trị xuất khẩu tôm hùm sống/đông lạnh đạt 0,14 triệu USD, tăng 1,7% so với tháng 3/2020; tôm thẻ chân trắng sống/ đông lạnh đạt 11,45 triệu USD, giảm 22,2%, tôm sú sống/đông lạnh đạt 6,67 triệu USD, giảm 41,1%. Tuy nhiên, so tháng trước, xuất khẩu tôm sang thị trường này đang có dấu hiệu khởi sắc đối với 2 mặt hàng tôm xuất khẩu chính. Cụ thể giá trị xuất khẩu tôm sú sống/đông lạnh và tôm thẻ chân trắng sống/đông lạnh tăng lần lượt 26,4% và 178,1%.

**Hình 19: Cơ cấu xuất khẩu Tôm sang thị trường Trung Quốc tháng 3/2021**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Đối với mặt hàng cá da trơn, giá trị xuất khẩu tháng 3/2021 đạt 38,62 triệu USD, tăng 259,9% so với tháng 2/2021 và tăng 23% so với cùng kỳ năm 2020, đưa giá trị xuất khẩu mặt hàng này sang thị trường Trung Quốc quý I/2021 đạt triệu 57,94 USD, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước

Xuất khẩu cá da trơn sang thị trường này tháng 3/2021 với mặt hàng cá tra là chủ yếu. Trong đó, xuất khẩu cá tra phi lê đạt 31,04 triệu USD, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước và 298,7% so với tháng 2/2021; cá tra sống/đông lạnh trừ phi lê đạt 7,54 triệu USD tăng 204% so với tháng 3/2020, và tăng 155,8% so với tháng trước.

Một số mặt hàng thủy sản khác xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc tháng 3/2021 như sau: Cua ghe đạt 4,98 triệu USD, tăng 33,9% so với cùng kỳ năm 2020; Mực và bạch tuộc đạt 1,72 triệu USD, tăng 4,9%; thủy sản khác đạt 23,95 triệu USD tăng 38%

Về giá bình quân xuất khẩu một số mặt hàng thủy sản sang thị trường này tháng 3/2021 như sau: cá da trơn đạt 1,73 USD/kg, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước và giảm 2,8% so với tháng 2/2021. Tôm đạt 7,63 USD/kg, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2020 và giảm 21,3% so với tháng trước. Cụ thể:

**Bảng 1: Giá xuất khẩu trung bình một số sản phẩm thủy sản tháng 3/2021**

TT	Sản phẩm	Giá (USD)	So năm trước (%)	So tháng trước (%)
1	Cá da trơn	1,73	2,4%	-2,8%
2	Cua, ghe	6,89	-21,0%	35,2%
3	Mực và bạch tuộc	2,79	-7,5%	12,1%
4	Tôm	7,63	1,2%	-21,3%

*Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan*

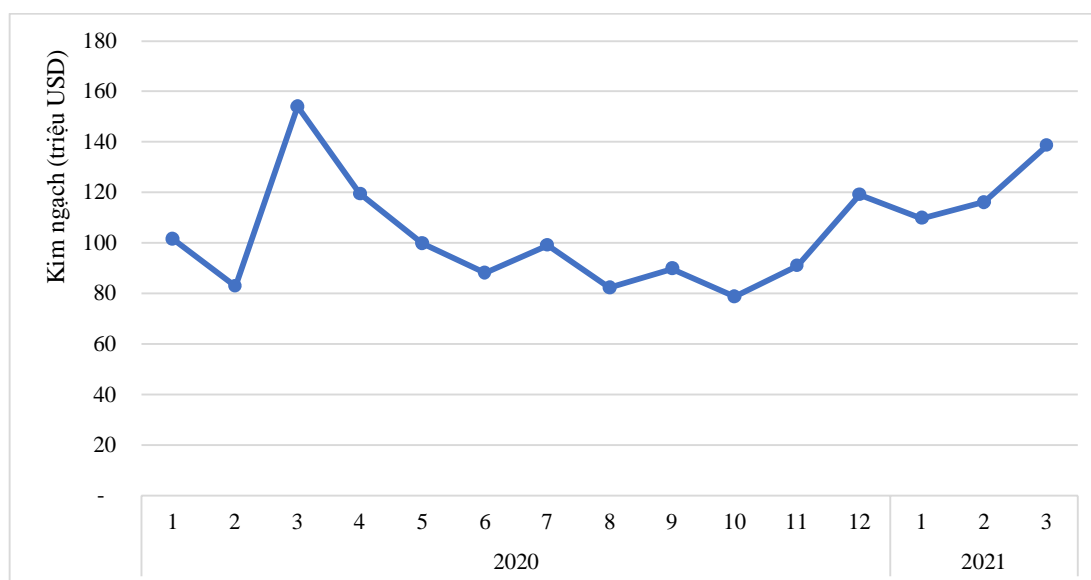
Tháng 3 năm 2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Trung Quốc là Công Ty cổ phần Nam Việt chiếm 5,19% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường này; Công ty TNHH Hà Trang chiếm 5,5%; Công ty cổ phần thủy sản Trường Giang chiếm 4,4%.

## 9. GỖ VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ GỖ

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, năm 2020, quốc gia này nhập khẩu 59,20 triệu m<sup>3</sup> gỗ tròn với giá trị 8,42 tỷ USD, giảm 2% về khối lượng và 11% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Giá gỗ tròn nhập khẩu trung bình ở mức 141 USD/m<sup>3</sup>, giảm 9% so với 2019.

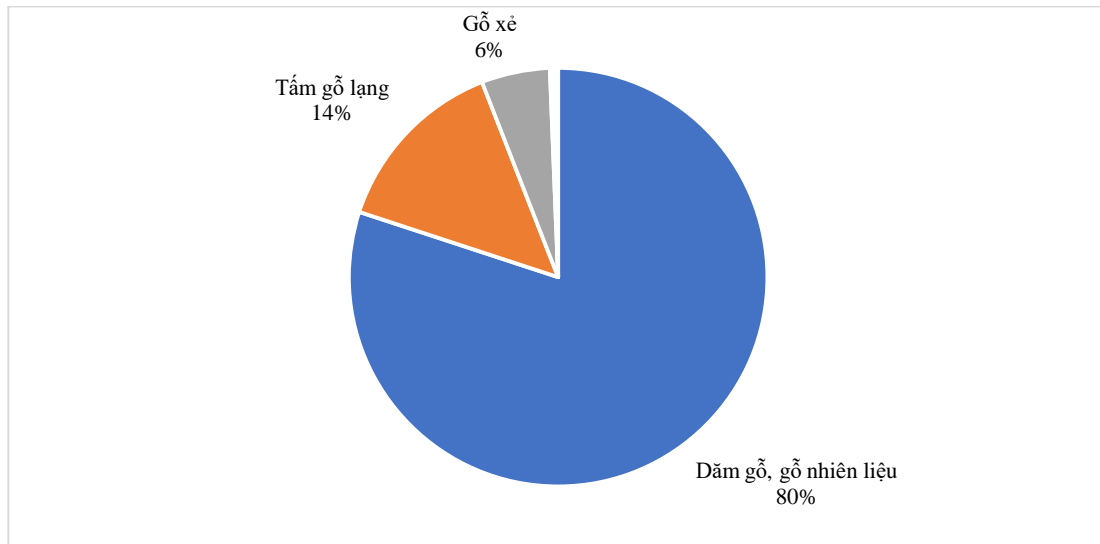
Theo Tổng cục Hải quan, tháng 03/2021, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Trung Quốc ước đạt 138,7 triệu USD, tăng 19,4% so với tháng trước và nhưng giảm 10,0% so với cùng kỳ năm 2020.

**Hình 20: Kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Trung Quốc**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong tháng 03/2021, dăm gỗ, gỗ nhiên liệu là chủng loại gỗ và sản phẩm gỗ thuộc nhóm mã HS 44 có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Trung Quốc đạt 100,5 triệu USD, chiếm 80,1% tổng giá trị xuất khẩu. Đứng thứ hai là tấm gỗ lạng với kim ngạch 17,6 triệu USD, chiếm 14,0% tổng giá trị xuất khẩu. Tiếp theo là gỗ xẻ và ván dăm, chiếm lần lượt 5,3% và 0,3% tổng giá trị xuất khẩu sang Trung Quốc.

**Hình 21: Chủng loại gỗ và sản phẩm gỗ XK sang Trung tháng 03/2021**

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong tháng 03/2021, top 3 công ty xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc là Công ty TNHH Hào Hưng, Công ty TNHH Thanh Thành Đạt, và Công ty TNHH Nam Vạn Lý. Ba công ty này chiếm tỷ trọng lần lượt là 19,7%, 10,5% và 6,5% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ thuộc nhóm mã HS 44 sang thị trường Trung Quốc trong tháng 03/2021.

# NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

## 1. Gạo

Trong tháng 4/2021, Trung Quốc đã xuất kho 2 triệu tấn gạo dự trữ nhà nước để bán cho các nhà sản xuất thức ăn chăn nuôi nhằm duy trì nguyên liệu sản xuất đầu vào trong bối cảnh giá ngô nội địa tăng cao. Giá ngô của nước này đã đạt mức cao kỷ lục vào đầu năm nay do sản lượng suy giảm. Giá gạo dự trữ bán ra hiện ở mức 1500 NDT/tấn (khoảng 228,6 USD/tấn), thấp hơn so với giá ngô hiện tại khoảng 2700-3200 NDT/tấn. Như vậy, trong thời gian tới, Trung Quốc có thể sẽ thu mua gạo trắng thường nhằm bù đắp thiếu hụt kho dự trữ nên cơ hội xuất khẩu gạo trắng sang thị trường này có thể sẽ tăng lên.

Tuy nhiên, sự cạnh tranh với Campuchia có thể sẽ tăng lên trong thời gian tới nếu đàm phán của nước này với Trung Quốc thành công. Cụ thể, Campuchia đang lên kế hoạch đàm phán với Trung Quốc nhằm tăng hạn ngạch nhập khẩu gạo đã xay xát mà nước này được phép xuất sang Trung Quốc. Hiện mức hạn ngạch gạo của Trung Quốc cho Campuchia là 400 nghìn tấn/năm, và Campuchia đang kỳ vọng sẽ tăng được thêm 100 nghìn tấn/năm lên 500 nghìn tấn/năm. Thực tế, trong năm 2016, hạn ngạch của Trung Quốc cho Campuchia chỉ là 100 nghìn tấn, nhưng sau đó đã tăng dần mỗi năm lên 100 nghìn tấn cho đến năm 2019 là 400 nghìn tấn và giữ nguyên từ đó đến nay.

## 2. Rau quả

Xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc trong 3 tháng đầu năm 2021 tăng cao so với thời điểm cuối năm 2020 do nhu cầu tiêu thụ tăng mạnh trong dịp Tết Nguyên Đán và lễ hội mùa xuân. Với kết quả tích cực đó, kỳ vọng xuất khẩu rau quả sang thị trường này sẽ tăng trưởng khả quan trong năm 2021. Tuy nhiên, hiện nay do tình dịch bệnh Covid-19 trong nước và tại nhiều quốc gia châu Á diễn biến phức tạp, thiên tai cũng được dự báo diễn biến phức tạp trong năm 2021. Các doanh nghiệp xuất khẩu rau quả cần theo dõi sát sao tình hình thông quan, các chính sách của nước xuất khẩu để đưa ra các phương án, giải pháp phù hợp, kịp thời.

## 3. Cà phê

Theo báo cáo mới nhất của USDA, tiêu thụ nội địa của Thị trường Trung Quốc niên vụ 2020/2021 là khoảng 201 nghìn tấn, tăng 2,92% so với niên vụ 2019/2020, nhập khẩu là khoảng 171 nghìn tấn, giảm 3,72% so với niên vụ trước. Tiêu thụ cà phê tại các khu vực thành thị Trung Quốc ngày càng phát triển, trong đó thụ cà phê hòa tan đặc biệt với các hương vị mới lạ, có lợi cho sức khỏe được người tiêu dùng ưu thích.

#### 4. Cao su

Dữ liệu mới nhất cho thấy GDP trong quý I/2021 của Trung Quốc đã tăng kỷ lục 18,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Đà phục hồi của nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới đang được hưởng lợi nhờ sự bùng nổ nhu cầu nhập khẩu hàng hoá và việc tiêm chủng vaccine ngừa Covid-19. Theo đó, nhu cầu cao su cho sản xuất của Trung Quốc được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trong những tháng tới.

#### 5. Hạt điều

Xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc sẽ có chuyển biến tích cực hơn trong thời gian tới do nhu cầu tiêu thụ điều sẽ tăng dần trở lại sau thời gian tết Nguyên đán, và chi phí vận tải đang có xu hướng giảm dần. Bên cạnh đó vấn đề tình trạng thiếu hụt container được cải thiện và Trung Quốc cũng nới lỏng kiểm soát dịch bệnh trên hàng hóa nhập khẩu. Dự báo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc tiếp tục giữ được đà tăng trưởng, so với tháng trước. Bên cạnh đó, Ấn Độ đang bị ảnh hưởng tiêu cực do dịch Covid mang lại. Doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam cần tận dụng tốt cơ hội này để mở rộng thị phần và nâng cao giá trị xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

#### 6. Thủy sản

Nhu cầu tiêu thụ thủy sản trong nước tại Trung Quốc tiếp tục tăng trong những tháng tiếp theo. Theo cơ quan tư vấn về chế độ ăn uống quốc gia của Trung Quốc, dự kiến Trung Quốc sẽ cần thêm từ 6 đến 18 triệu tấn thủy sản hàng năm để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ nội địa. Bên cạnh đó, Quốc gia này đã nới lỏng các hạn chế đi lại trong nước, cho phép người dân di chuyển tự do bằng tàu hỏa mà không cần giấy xác nhận đã kiểm tra axit nucleic. Dự báo trong những tháng tiếp theo nhu cầu nhập khẩu thủy sản của Trung Quốc sẽ tăng mạnh, doanh nghiệp Việt Nam cần tận dụng tốt cơ hội này để tăng giá trị xuất khẩu tại thị trường này khi đối thủ cạnh tranh lớn là Ấn Độ đang chịu ảnh hưởng lớn từ dịch Covid.

#### 7. Gỗ và các sản phẩm từ gỗ

Theo Cơ quan Thống kê Trung Quốc, hai tháng đầu năm 2021, đầu tư bất động sản của quốc gia này đã tăng 38% so với cùng kỳ năm trước. Nguồn vốn đầu tư vào thị trường nhà ở đã tăng hơn 40%, theo đó chi tiêu đồ nội ngoại thất nhà ở cũng tăng mạnh. Do đó, trong những tháng tới, nhu cầu về đồ gỗ nội ngoại thất nhà ở tại Trung Quốc có thể sẽ tiếp tục tăng, đây cũng là cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam.



## PHỤ LỤC

**Bảng 1: Xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang Trung Quốc tháng 3/2021**

STT	Sản phẩm	Tháng 3/2021 (USD)	Tăng/giảm so T2/2021	Tăng/giảm so T3/2020	Tỷ trọng (%)
	<b>Tổng XK NLTS</b>	<b>882.363.950</b>	<b>45,6%</b>	<b>20,2%</b>	<b>100,0%</b>
1	Cà phê	13.197.563	175,8%	-19,8%	1,5%
2	Cao su	121.510.949	1,5%	162,0%	13,8%
3	Chè	1.149.962	64,0%	97,7%	0,1%
4	Gạo	52.808.116	-1,3%	-2,0%	6,0%
5	Gỗ và SP Gỗ	138.748.099	19,4%	-10,0%	15,7%
6	Rau quả	258.772.950	52,1%	13,3%	29,3%
7	Hàng thủy sản	91.676.784	175,2%	12,9%	10,4%
8	Hạt điều	46.101.652	196,8%	86,5%	5,2%
9	Mây tre đan	1.105.376	443,5%	37,4%	0,1%
10	SP từ cao su	11.665.457	108,0%	48,9%	1,3%
11	Sắn & SP sắn	108.495.868	43,0%	3,1%	12,3%
12	TĂGS & NL	35.448.217	251,7%	146,0%	4,0%
13	Thịt & SP Thịt	1.682.957	634,8%	1685,0%	0,2%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

**Bảng 2: Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng gạo sang Trung Quốc tháng 3/2021**

TT	Loại sản phẩm	Tháng 3/2020		Tháng 3/2021		So sánh 2021/2020 (%)	
		Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng	Giá trị
1.	Gạo nếp	86.620	49.627.319	74.988	38.561.027	-13,4%	-22,3%
2.	Các loại gạo khác	9.198	4.259.535	22.830	14.247.089	148,2%	234,5%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

**Bảng 3: Giá trị xuất khẩu một số loại cà phê chính sang Trung Quốc tháng 3/2021**

Mặt hàng	T3/2020 (USD)	T3/2021 (USD)	So sánh T3.2020/21
<b>Tổng giá trị XK</b>	<b>16.460.713</b>	<b>13.197.563</b>	<b>-19,8%</b>
Chưa rang chưa khử caffein	2.092.410	6.358.387	203,9%
Đã rang chưa khử caffein	7.726.667	117.134	-98,5%
Đã rang đã khử caffein	200	-	-100,0%
Chế phẩm thành phần cơ bản từ chiết xuất, tinh chất cà phê	4.281.997	4.519.536	5,6%
Tinh chất, chiết xuất cô đặc	2.359.439	2.202.506	-6,7%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

**Bảng 4: Giá trị xuất khẩu một số loại rau quả chính sang Trung Quốc tháng 3/2021**

TT	Sản phẩm	T3/2020 (USD)	T3/2021 (USD)	So sánh T3.2021/T3.2020
	<b>Tổng giá trị XK</b>	<b>228.296.966</b>	<b>258.772.950</b>	<b>13,3%</b>
1	Thanh long	106.472.131	100.603.760	-5,5%
2	Xoài	42.369.292	57.505.271	35,7%
3	Chuối	26.904.022	42.522.470	58,1%
4	Mít	12.243.388	16.766.851	36,9%
5	Dưa hấu	12.518.190	13.992.865	11,8%
6	Ớt	13.831.403	9.404.100	-32,0%
7	Dừa	2.691.146	5.946.626	121,0%
8	Nhãn	1.789.943	548.589	-69,4%
9	Chôm chôm	490.439	244.992	-50,0%
10	Măng cụt	184.517	9.700	-94,7%
11	Vải	3.706	4.572	23,3%
12	Khác	8.798.790	11.223.153	27,6%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

**Bảng 5: Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang Trung Quốc tháng 3/2021**

TT	Sản phẩm	T3/2020 (USD)	T3/2021 (USD)
	<b>Tổng giá trị XK</b>	<b>94.285,1</b>	<b>1.682.957,3</b>
1	Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm		112.298,5
2	Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối, v.v.)	94.285,1	1.570.658,8

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

**Bảng 6: Xuất khẩu sản phẩm thủy sản sang thị trường Trung Quốc tháng 3/2021**

Loại sản phẩm	Tháng 3/2021 (USD)	Tháng 3/2020 (USD)	So sánh 2021/20 (%)
<b>Tổng giá trị XK</b>	<b>91.676.784</b>	<b>81.170.467</b>	<b>12,9%</b>
Cá da trơn	38.616.327	31.394.107	23,0%
Cá ngừ	1.009.716		
Cá rô phi	53.300	183.114	-70,9%
Cua, gẹ	4.981.036	3.719.698	33,9%
Mực và bạch tuộc	1.721.370	1.640.744	4,9%
Tôm	21.347.040	17.347.705	-20,6%
Thủy sản khác	23.947.994	17.347.705	38,0%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

**Bảng 7: Xuất khẩu sản phẩm sắn và sản phẩm sắn sang thị trường Trung Quốc tháng 3/2021**

TT	Sản phẩm	Giá trị (USD)	Cơ cấu (%)
	<b>Tổng giá trị XK</b>	<b>108.495.868</b>	<b>100,0%</b>
1	Tinh bột sắn	72.722.419	67,0%
2	Sắn lát, đông lạnh	35.773.449	33,0%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*